|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ  **TRƯỜNG THCS …** |  |

*Ngày soạn: ……………..                                    Ngày kiểm tra: …………… Lớp 7*

**TIẾT 103, 104. KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

**NĂM HỌC: 2023 – 2024**

*Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)*

**1. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn nghị luận | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **20** | | **40** | | **30** | | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**2. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | |  | **60** | | **40** | |

**3. ĐỀ KIỂM TRA**

**I. ĐỌC – HIỂU: (6,0 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

Những ai tự hào với kết quả công việc của mình và luôn cố gắng tạo ra trải nghiệm ngày càng ý nghĩa hơn cho người thưởng thức là những người luôn thành công trong bất cứ hoàn cảnh nào. Ngay cả nhân viên phục vụ ở tiệm bán thức ăn nhanh cũng có thể được xem là thành công khi anh ta dốc hết sức mình cho công việc: vừa nhận đơn đặt hàng qua điện thoại, vừa tươi cười với thực khách, vừa nhanh tay đóng gói thực phẩm khách mua về....

Bất cứ việc gì cũng đòi hỏi chúng ta phải thật sự chú tâm, giống như những nghệ sĩ trên sân khấu. Nếu bạn làm vì niềm vui, sự phấn khởi, vì những thử thách mà công việc ấy mang đến cho bạn và lòng tự hào về những gì làm được, bạn sẽ không ngừng phát triển bản thân. Nếu làm việc chỉ vì danh tiếng, tư lợi bạn sẽ dậm chân tại chỗ. Suy cho cùng, sự khen tặng, ái mộ mọi người dành cho bạn rồi cũng tan biến đi, khi cảm giác mới lạ trong họ không còn nữa. Còn nếu bạn muốn lặp lại những việc tương tự chỉ để nhận lấy những lời khen cũ rích thì bạn sẽ chẳng có động lực nội tại nào thúc đẩy bản thân tiến bước xa hơn.

(Trích, *10 quy luật cuộc sống* - Dan Sulivan Catherine Nomura, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019, tr. 49 - 50).

***\* Khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng (từ câu 1 đến câu 8).***

**Câu 1.** Ở đoạn văn thứ nhất, tác giả đã đưa ra ý kiến gì?

A. Để thành công, con người phải luôn cố gắng, hoàn thiện mình.

B. Để thành công, con người phải biết cầu tiến, luôn tiếp cận với cái mới.

C. Để thành công, con người phải tạo ra những trải nghiệm cần thiết nhất.

D. Để thành công, con người phải tự hào với kết quả công việc và luôn cố gắng tạo ra trải nghiệm.

**Câu 2.** Theo đoạn trích, nếu làm việc chỉ vì danh tiếng, tư lợi thì bạn sẽ

A. bị xã hội cô lập.

B. dậm chân tại chỗ.

C. không tạo được niềm vui.

D. không phát triển được bản thân.

**Câu 3.** Phép liên kết nào được sử dụng trong hai câu sau?

“Bất cứ việc gì cũng đòi hỏi chúng ta phải thật sự chú tâm, giống như những nghệ sĩ trên sân khấu. Nếu bạn làm vì niềm vui, sự phấn khởi, vì những thử thách mà công việc ấy mang đến cho bạn và lòng tự hào về những gì làm được, bạn sẽ không ngừng phát triển bản thân”.

A. Phép thế.

B. Phép lặp.

C. Phép nối.

D. Phép liên tưởng.

**Câu 4.** Văn bản trên viết ra nhằm mục đích gì?

A. Giúp chúng ta hiểu đúng vai trò của tinh thần tự giác.

B. Giúp chúng ta hiểu đúng vai trò của tinh thần cầu tiến.

C. Giúp chúng ta hiểu đúng vai trò của tinh thần hợp tác.

D. Giúp chúng ta hiểu đúng vai trò của tinh thần trách nhiệm.

**Câu 5.** Nội dung chính của đoạn văn trên là

A. ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm, sự chú tâm trong công việc.

B. ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm, sự cầu tiến trong công việc.

C. ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm, sự cố gắng trong công việc.

D. ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm, sự ham học hỏi trong công việc.

**Câu 6.**Để làm rõ nội dung trên, cụm từ nào diễn đạt đúng chủ đề của văn bản?

A. Cầu tiến, học hỏi.

B. Cố gắng, cầu tiến.

C. Cố gắng, chú tâm.

D. Chú tâm, học hỏi.

**Câu 7.** Trong câu: “Còn nếu bạn muốn lặp lại những việc tương tự chỉ để nhận lấy những lời khen cũ rích thì bạn sẽ chẳng có động lực nội tại nào thúc đẩy bản thân tiến bước xa hơn.” có mấy chủ ngữ, vị ngữ?

A. Có hai chủ ngữ, hai vị ngữ.

B. Có một chủ ngữ, hai vị ngữ.

C. Có hai chủ ngữ, một vị ngữ.

D. Có một chủ ngữ, một vị ngữ.

**Câu 8.**Tại sao có thể khẳng định rằng khi ta có nhiều trải nghiệm thì ta sẽ dễ đạt được thành công?

A. Giúp ta trưởng thành hơn, có những định hướng đúng đắn.

B. Giúp ta trưởng thành hơn, biết lựa chọn những điều đúng đắn.

C. Giúp ta trưởng thành hơn, có trách nhiệm hơn với bản thân mình.

D. Giúp ta trưởng thành hơn, biết khám phá được chính bản thân mình.

***\* Trả lời câu hỏi sau:***

**Câu 9.** Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ văn bản trên?

**Câu 10.** Em đồng tình hay không đồng tình với vấn đề đặt ratrong văn bản? Vì sao?

**II. VIẾT: (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tinh thần trách nhiệm trong đời sống.

**4. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | D | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | B | 0,5 |
|  | 9 | Bài học: để đạt được thành công phải biết chủ động, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc  **Hướng dẫn chấm:**  - HS rút ra được bài học: 1,0 điểm.  - HS rút ra được bài học nhưng chưa đủ ý: từ 0,25 – 0,75 điểm.  - HS không rút ra được bài học: 0 điểm. | 1,0 |
|  | 10 | - Đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. Vì những người biết tạo ra trải nghiệm cho bản thân mình, tự hào với kết quả mình tạo ra thì mới có thể thành công được...  - Không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. Vì ...  **Hướng dẫn chấm:**  - HS nêu ý kiến đồng tình/không đồng tình và lí giải được sự lựa chọn đó: 1,0 điểm.  - HS nêu ý kiến đồng tình/không đồng tình nhưng lí giải chưa rõ: 0,5 điểm.  - HS không nêu được ý kiến đồng tình/không đồng tình và không lí giải được: 0 điểm. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống* HS triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo được các ý sau: |  |
|  | *\* Mở bài:*  - Giới thiệu vấn đề cần bàn luận (tinh thần trách nhiệm trong cuộc sống).  - Nêu được ý kiến tán thành hay phản đối vấn đề bàn luận.  *\* Thân bài:*  - Giải thích được từ ngữ quan trọng và ý nghĩa của vấn đề cần bàn luận  - Nêu được ít nhất hai lí lẽ thuyết phục, chặt chẽ để làm rõ cho ý kiến.  - Nêu được bằng chứng đa dạng, thuyết phục củng cố cho lí lẽ.  - Sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lý.  - Lật lại vấn đề, bổ sung ý kiến để cách nhìn nhân vấn đề thêm toàn diện.  *\* Kết bài:*  - Khẳng định lại ý kiến của mình.  - Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương hướng hành động.  **Hướng dẫn chấm:**  - HS nêu được vấn đề, ý kiến, giải thích từ ngữ quan trọng; nêu ít nhất 2 lí lẽ, bằng chứng thuyết phục, sắp xếp hợp lí; lật lại vấn đề: 2,5 điểm.  - HS nêu được vấn đề, ý kiến, giải thích từ ngữ quan trọng; nhưng chưa nêu được bằng chứng thuyết phục; chưa lật lại vấn đề: 1,25 – 2,0 điểm.  - HS nêu vấn đề, ý kiến, nhưng lí lẽ sơ sài, chưa có bằng chứng thuyết phục, chưa bổ sung ý kiến: 0,5 – 1 điểm. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo*  Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHUYÊN MÔN DUYỆT** | **GIÁO VIÊN RA ĐỀ** |
| **.** | **…** |

**TRƯỜNG THCS…**

Họ và tên: .......................................................................*Thứ …. ngày …. tháng … năm 2024*

Lớp 7A…....

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

*Thời gian: 90 phút*

|  |  |
| --- | --- |
| Điểm | Lời phê của giáo viên  .........................................................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................................................  ……………………………………………………………….........................................................................  ………………………………………………………………………………………………......................... |

***(Học sinh làm bài trực tiếp vào đề kiểm tra này)***

**I. ĐỌC – HIỂU: (6,0 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

Những ai tự hào với với kết quả công việc của mình và luôn cố gắng tạo ra trải nghiệm ngày càng ý nghĩa hơn cho người thưởng thức là những người luôn thành công trong bất cứ hoàn cảnh nào. Ngay cả nhân viên phục vụ ở tiệm bán thức ăn nhanh cũng có thể được xem là thành công khi anh ta dốc hết sức mình cho công việc: vừa nhận đơn đặt hàng qua điện thoại, vừa tươi cười với thực khách, vừa nhanh tay đóng gói thực phẩm khách mua về....

Bất cứ việc gì cũng đòi hỏi chúng ta phải thật sự chú tâm, giống như những nghệ sĩ trên sân khấu. Nếu bạn làm vì niềm vui, sự phấn khởi, vì những thử thách mà công việc ấy mang đến cho bạn và lòng tự hào về những gì làm được, bạn sẽ không ngừng phát triển bản thân. Nếu làm việc chỉ vì danh tiếng, tư lợi bạn sẽ dậm chân tại chỗ. Suy cho cùng, sự khen tặng, ái mộ mọi người dành cho bạn rồi cũng tan biến đi, khi cảm giác mới lạ trong họ không còn nữa. Còn nếu bạn muốn lặp lại những việc tương tự chỉ để nhận lấy những lời khen cũ rích thì bạn sẽ chẳng có động lực nội tại nào thúc đẩy bản thân tiến bước xa hơn.

(Trích, *10 quy luật cuộc sống* - Dan Sulivan Catherine Nomura, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019, tr. 49 - 50).

***\* Khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng (từ câu 1 đến câu 8).***

**Câu 1.** Ở đoạn văn thứ nhất, tác giả đã đưa ra ý kiến gì?

A. Để thành công, con người phải luôn cố gắng, hoàn thiện mình.

B. Để thành công, con người phải biết cầu tiến, luôn tiếp cận với cái mới.

C. Để thành công, con người phải tạo ra những trải nghiệm cần thiết nhất.

D. Để thành công, con người phải tự hào với kết quả công việc và luôn cố gắng tạo ra trải nghiệm.

**Câu 2.** Theo đoạn trích, nếu làm việc chỉ vì danh tiếng, tư lợi thì bạn sẽ

A. bị xã hội cô lập. B. dậm chân tại chỗ.

C. không tạo được niềm vui. D. không phát triển được bản thân.

**Câu 3.** Phép liên kết nào được sử dụng trong hai câu sau?

“Bất cứ việc gì cũng đòi hỏi chúng ta phải thật sự chú tâm, giống như những nghệ sĩ trên sân khấu. Nếu bạn làm vì niềm vui, sự phấn khởi, vì những thử thách mà công việc ấy mang đến cho bạn và lòng tự hào về những gì làm được, bạn sẽ không ngừng phát triển bản thân”.

A. Phép thế. B. Phép lặp. C. Phép nối. D. Phép liên tưởng.

**Câu 4.** Văn bản trên viết ra nhằm mục đích gì?

A. Giúp chúng ta hiểu đúng vai trò của tinh thần tự giác.

B. Giúp chúng ta hiểu đúng vai trò của tinh thần cầu tiến.

C. Giúp chúng ta hiểu đúng vai trò của tinh thần hợp tác.

D. Giúp chúng ta hiểu đúng vai trò của tinh thần trách nhiệm.

**Câu 5.** Nội dung chính của đoạn văn trên là

A. ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm, sự chú tâm trong công việc.

B. ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm, sự cầu tiến trong công việc.

C. ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm, sự cố gắng trong công việc.

D. ý nghĩa của tinh thần trách nhiệm, sự ham học hỏi trong công việc.

**Câu 6.**Để làm rõ nội dung trên, cụm từ nào diễn đạt đúng chủ đề của văn bản?

A. Cầu tiến, học hỏi. B. Cố gắng, cầu tiến.

C. Cố gắng, chú tâm. D. Chú tâm, học hỏi.

**Câu 7.**Trong câu: “Còn nếu bạn muốn lặp lại những việc tương tự chỉ để nhận lấy những lời khen cũ rích thì bạn sẽ chẳng có động lực nội tại nào thúc đẩy bản thân tiến bước xa hơn.” có mấy chủ ngữ, vị ngữ?

A. Có hai chủ ngữ, hai vị ngữ. B. Có một chủ ngữ, hai vị ngữ.

C. Có hai chủ ngữ, một vị ngữ. D. Có một chủ ngữ, một vị ngữ.

**Câu 8.**Tại sao có thể khẳng định rằng khi ta có nhiều trải nghiệm thì ta sẽ dễ đạt được thành công?

A. Giúp ta trưởng thành hơn, có những định hướng đúng đắn.

B. Giúp ta trưởng thành hơn, biết lựa chọn những điều đúng đắn.

C. Giúp ta trưởng thành hơn, có trách nhiệm hơn với bản thân mình.

D. Giúp ta trưởng thành hơn, biết khám phá được chính bản thân mình.

***\* Trả lời câu hỏi sau:***

**Câu 9.** Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ văn bản trên?

**Câu 10.** Em đồng tình hay không đồng tình với vấn đề đặt ratrong văn bản trên? Vì sao?

**II. VIẾT: (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tinh thần trách nhiệm trong đời sống.

BÀI LÀM

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |